TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 25/6/2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân:

Ông **Võ Thanh Đức**

Ông **Lê Ngọc Thơm**

***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Ngọc Song Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị **Đinh Thị L** – sinh năm 1981. Có mặt.
- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Minh D** – sinh năm 1976. Có đơn xin xử vắng mặt

Cùng địa chỉ: Hẻm 67, đường Nguyễn Chí Thanh, thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con ngày 22.02.2019 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, chị Đinh Thị L – nguyên đơn trình bày:

Chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Minh D chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Hàm Tân (cũ), nay thuộc UBND phường Bình Tân, thị xã La Gi theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, đăng ký ngày 14/01/2002.

Thời gian đầu chung sống vợ chồng chị hạnh phúc, đến năm 2016 giữa chị và anh D xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do phát sinh mâu thuẫn từ chị L và gia đình bên chồng, bản thân chị L làm ca sĩ phía gia đình bên chồng không đồng ý

nên xảy ra bất hòa giữa chị L và mẹ anh D và em anh D. Từ đó, làm nảy sinh mâu thuẫn giữa chị L và anh D. Chị L và anh D đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay chị L đã ra ngoài ở riêng, vợ chồng không còn sống chung với nhau, tình cảm vợ chồng đã không còn, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh D.

Về con chung: Chị L khai có 02 con chung: Nguyễn Nhật H (Giới tính: Nam), sinh ngày 06/11/2002 và Nguyễn Gia B (Giới tính: Nam), sinh ngày 04.12.2008. Khi ly hôn, chị L yêu cầu nuôi 02 con chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, trường hợp được nuôi một con chung thì chị L vẫn yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh D, trình bày:

Anh D thừa nhận về thời gian đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản và nợ như chị L trình bày. Mâu thuẫn giữa anh và chị L xảy ra không lớn, do chị L có mâu thuẫn với mẹ anh D. Do công việc của chị L làm ca sĩ nên không có thời gian dành cho anh D và con cái, anh D có góp ý nhưng chị L không nghe. Từ đó, giữa anh và chị L xảy ra mâu thuẫn, hiện nay chị L đã dọn ra ngoài ở, anh D đang nuôi dưỡng hai con chung. Chị L yêu cầu ly hôn, anh D không đồng ý, do anh D theo đạo thiên chúa nên không được phép ly hôn, chị L ly hôn thì Tòa án cứ giải quyết. Về con chung: Anh D yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: Anh D không yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Minh D có đơn xin xử vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị L.

- Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Nguyễn Gia B (Giới tính: Nam), sinh ngày 04.12.2008.

Giao cho anh Nguyễn Minh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Nguyễn Nhật H (Giới tính: Nam), sinh ngày 06/11/2002.

Chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Minh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh D không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Minh D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị Đinh Thị L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Minh D có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Minh D là hôn nhân hợp pháp. Giữa chị L và anh D đều thừa nhận sống chung có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do mâu thuẫn giữa chị L và phía gia đình anh D, từ đó làm phát sinh mâu thuẫn giữa anh chị. Chị L và anh D đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn. Anh D là người theo đạo thiên chúa nên không được phép ly hôn. Thực tế hiện nay, chị L đã dọn ra ngoài ở, điều đó chứng tỏ giữa anh D và chị L không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị L và anh D đã trầm trọng, xuất phát từ công việc của chị L làm ca sĩ, anh D cho rằng bản thân anh làm tài xế thì thường xuyên vắng nhà, còn chị L nếu làm ca sĩ thì không có thời gian dành cho chồng và con cái. Mặc dù giữa anh chị đã hòa giải, nhưng giữa anh chị không thống nhất để giải quyết nên mâu thuẫn ngày càng phát sinh, xét thấy đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị L là phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị L và anh D, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Thực tế hiện nay chị L đã dọn ra ngoài ở nhưng chị vẫn nấu ăn cho hai con, theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Nhật H là xin được ở với mẹ, cháu Nguyễn Gia B xin được ở với ba, xét điều kiện công việc thì chị L và anh D đều có việc làm thu nhập đảm bảo việc nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu Nguyễn Gia B còn nhỏ và đang đi học. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho anh D chị L mỗi người nuôi một con là phù hợp: Giao cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Nguyễn Gia B, sinh ngày 04.12.2008; Giao cho anh Nguyễn Minh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung:

Nguyễn Nhật H, sinh ngày 06/11/2002 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị L trình bày: Trường hợp chị được nuôi một con chung, thì chị L vẫn yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh D có nghề nghiệp thu nhập ổn định, cháu Nguyễn Gia B hiện nay còn đi học nên buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đinh Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn, anh Nguyễn Minh D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 262; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị L.

Chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Minh D.

2. Về con chung:

Giao cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Nguyễn Gia B (Giới tính: Nam), sinh ngày 04.12.2008.

Giao cho anh Nguyễn Minh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Nguyễn Nhật H (Giới tính: Nam), sinh ngày 06/11/2002.

Buộc anh Nguyễn Minh D phải cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyễn Gia B (Giới tính: Nam), sinh ngày 04.12.2008 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Minh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0022129 ngày 07/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị Đinh Thị L đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Minh D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2019). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- UBND.p. Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Vũ Toàn